TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:23/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 24-10-2019
V/v ly hôn giữa anh C và chị D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Tăng

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Hà

Bà Đỗ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh – Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại phòng xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2019/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Do bản án sơ thẩm số 33/2019/HNGĐ-ST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 52/2019/QĐ - PT ngày 02/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn C – sinh năm 1983

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D – sinh năm 1994

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Hưng C1, huyện B, tỉnh Hà Nam

Người kháng cáo: Anh Đỗ Văn C là bị đơn

(*Anh C, chị D có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn –

anh Đỗ Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 14/01/2012. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại xã H, đến cuối năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị D có quan hệ ngoại tình, đã hai lần anh làm đơn ly hôn nhưng sau đó suy nghĩ về các con nên anh rút đơn, đến nay mâu thuẫn căng thẳng, xác định không còn tình cảm với chị D nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung: Hai vợ chồng có 03 con chung là Đỗ Hải A, Đỗ Hải Y đều sinh ngày 09/9/2013 và Đỗ Hải N, sinh ngày 09/6/2016. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Hiện anh lái taxi, thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị D thống nhất với anh C về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Việc anh C nghi ngờ chị ngoại tình không có chứng cứ, chị đã giải thích nhiều lần nhưng anh C không nghe, còn gây áp lực cho chị, từ tháng 2/2019 chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống để anh C suy nghĩ lại. Chị mong muốn hai vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh C kiên quyết ly hôn chị cũng nhất trí. Hai vợ chồng có 3 con chung như anh C trình bày, ly hôn nếu chị không được trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con chung thì chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Hải A và Đỗ Hải N, không yêu cầu anh C góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Hiện chị đang làm công nhân may thu nhập 5.000.000 đồng/tháng

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Phạm Thị L là mẹ anh C trình bày trong quá trình chung sống chị D là người chịu khó lao động, có trách nhiệm với gia đình, không có việc ngoại tình như anh C trình bày. Do anh C gây áp lực nên tháng 2/2019, bố mẹ chị D có lên trao đổi với gia đình cho chị D về nhà một thời gian. Bà mong muốn anh chị trở về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn về con chung bà đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Kết quả xác minh tại UBND xã H, huyện K thể hiện sau khi kết hôn vợ chồng anh C chị D sống hạnh phúc, đến cuối tháng 8/2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C nghi ngờ chị D có mối quan hệ không đúng mực với người đàn ông khác nhưng gia đình anh khẳng định không có việc này. Nếu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn đề nghị giải quyết con chung và tài sản

theo quy định pháp luật.

Bản án sơ thẩm số 33/2019/HNGĐ-ST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình đã áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Văn C được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai con Đỗ Hải A, sinh ngày 09/9/2013 và Đỗ Hải Y, sinh ngày 09/9/2013 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Đỗ Hải N sinh ngày 09/6/2016 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C, chị D không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/8/2019 anh Đỗ Văn C kháng cáo bản án sơ thẩm về quan hệ con chung, đề nghị giao cả 3 con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị D góp cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Đỗ Văn C trình bày: Hiện tại anh có thu nhập và điều kiện sống tốt hơn chị D, 3 con chung đang ở với anh và được anh nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo, anh đề nghị Tòa án giao 3 con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh Đỗ Văn C, anh C thường xuyên đi làm xa nhà, không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, hiện tại chị có chỗ ở và thu nhập ổn định với mức lương 5.000.000 đồng/tháng, chị đủ điều kiện đề nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, đề nghị HĐXX giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã kết luận quá trình thực hiện tố tụng của Hội đồng xét xử, các đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của anh Đỗ Văn C giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Đỗ Văn C đã nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, cần chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Đỗ Văn C thấy:

Về quan hệ con chung: Anh C và chị D có 03 con chung là cháu Đỗ Hải A, Đỗ Hải Y đều sinh ngày 09/9/2013, cháu Đỗ Hải N sinh ngày 09/6/2016. Anh C kháng cáo xin được nuôi cả 3 con chung. HĐXX xét thấy anh C có việc làm nhưng thường xuyên vắng nhà nên không có nhiều thời gian để chăm sóc cả ba con chung, phải nhờ sự trợ giúp của bố mẹ trong việc trông nom, nuôi dưỡng. Tại phiên tòa anh C thừa nhận chị D không có hành vi ngược đãi với con chung. Mặt khác cháu N còn nhỏ, mới trên 36 tháng tuổi, cần sự quan tâm, chăm sóc nhiều hơn của người mẹ. Bản thân chị D cũng có chỗ ở và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đỗ Văn C, bản án sơ thẩm xử giao hai con chung Đỗ Hải A, Đỗ Hải Y cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đỗ Hải N cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh Đỗ Văn C không được chấp nhận, nên anh Đỗ Văn C phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 58, khoản 1, 3 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đỗ Văn C.

2. Xử giữ nguyên bản án 33/2019/HNGĐ-ST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình về quan hệ con chung: Giao hai con Đỗ Hải A, sinh ngày 09/9/2013 và Đỗ Hải Y, sinh ngày 09/9/2013 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Đỗ Hải N sinh ngày 09/6/2016 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C, chị D không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom con chung.

3. Về án phí: Anh Đỗ Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Đỗ Văn C nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0001396 ngày 12/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí. Đối trừ nghĩa vụ, anh Đỗ Văn C đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *TAND huyện K;*
- *Chi cục THA huyện K;*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu HCTP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Mạnh Tăng